

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên

Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế

Chuyên ngành: Kế toán – Kiểm toán

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ THỊ THU HÀ

2. Ngày tháng năm sinh: 24/04/1977 Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Thọ Ngọc, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 4, ngõ 1, phố Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ:

P502, Khoa Kế toán – Kiểm toán, Học viện Ngân hàng, 12 Chùa Bộc, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại di động: 0912281208; E-mail: lenthithuha@gmail.com

7. Quá trình công tác:

Thời gian	Công việc, chức vụ	Cơ quan
9/1998 – 3/2000	Trợ lý kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam
1/2003 – 3/2004	Kiểm toán viên	Công ty TNHH KPMG Việt Nam
4/2004 – 12/2009	Giảng viên, Khoa Kế toán – Kiểm toán	Học viện Ngân hàng

12/2009 – 3/2011	Giảng viên, Phó chủ nhiệm Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kế toán – Kiểm toán	Học viện Ngân hàng
3/2011 đến nay	Giảng viên, Phó trưởng Khoa Kế toán – Kiểm toán	Học viện Ngân hàng

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng Khoa Kế toán – Kiểm toán, Học viện Ngân hàng;

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Khoa Kế toán – Kiểm toán, Học viện Ngân hàng

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Kế toán – Kiểm toán, Học viện Ngân hàng

Địa chỉ cơ quan: 12 Chùa Bộc, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024-3852 2974

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối:

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 8 năm 1998; số văn bằng: B74985

Ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Ngân hàng

Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam

- Được cấp bằng ĐH ngày 08 tháng 01 năm 1998; số văn bằng: B117015;

Ngành: Tiếng Anh

Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Ngoại ngữ Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 15 tháng 4 năm 2003;

Ngành: Thương mại, chuyên ngành: Tài chính nâng cao

Nơi cấp bằng ThS: Đại học New South Wales, Australia

- Được cấp bằng TS ngày 22 tháng 3 năm 2012; số văn bằng: 001275;

Ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kế toán, kiểm toán và phân tích

Nơi cấp bằng TS: Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam

- Chứng chỉ nghề nghiệp:

+ Chứng chỉ Kiểm toán viên, được Bộ Tài chính cấp ngày 18 tháng 11 năm 2003;

+ Chứng nhận hoàn thành các môn học thuộc chứng chỉ nghề nghiệp của Hiệp hội Kế toán công chứng Anh (ACCA), được ACCA cấp ngày 31 tháng 3 năm 2011.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Ngân hàng

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Xuất phát từ kinh nghiệm làm việc thực tế tại công ty kiểm toán, cũng như thực tiễn giảng dạy các môn học chuyên ngành về kế toán, kiểm toán, tôi đã tập trung nghiên cứu về các vấn đề sau:

- Thứ nhất, nghiên cứu lý luận và thực tiễn về kiểm toán độc lập và chất lượng kiểm toán độc lập;

- Thứ hai, nghiên cứu lý luận và thực tiễn về chất lượng thông tin lợi nhuận của các doanh nghiệp;

- Thứ ba, nghiên cứu lý luận và thực tiễn về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và gian lận trong các doanh nghiệp.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 22 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ tại Học viện Ngân hàng theo các chương trình Đào tạo cao học chính quy, và chương trình thạc sỹ liên kết giữa Học viện Ngân hàng và Đại học Kinh tế - Luật Berlin (Thạc sỹ kế toán tài chính và quản trị).

- Đã hoàn thành 07 đề tài NCKH các cấp, cụ thể:

+ Đã hoàn thành với tư cách chủ nhiệm 04 đề tài: 01 đề tài NCKH cấp Ngành (cấp Bộ); 03 đề tài NCKH cấp cơ sở.

+ Đã hoàn thành với tư cách thư ký/ thành viên 03 đề tài: 01 đề tài NCKH cấp Ngành (cấp Bộ) - thư ký; 02 đề tài NCKH cấp cơ sở

- Đã công bố 33 bài báo khoa học, trong đó 5 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (trong đó có 02 bài trên tạp chí SSCI-Q1, danh mục ABDC hạng A); 24 bài báo khoa học trên tạp chí chuyên ngành trong nước và kỷ yếu hội thảo quốc gia; và 4 bài kỷ yếu hội thảo quốc tế.

- Số lượng sách đã xuất bản 6, trong đó:

+ Tác giả duy nhất 1 chương sách chuyên khảo của nhà xuất bản quốc tế uy tín;

- + Chủ biên và biên soạn 2 sách chuyên khảo;
- + Chủ biên và biên soạn 2 sách tham khảo;
- + Tham gia biên soạn 1 sách tham khảo.

- Các công trình khoa học tiêu biểu đã công bố:

- + Tác giả chính bài báo “*Accruals quality and the cost of debt: Evidence from Vietnam*”, International Review of Financial Analysis (danh mục ABDC hạng A, ISI-SSCI, Scopus Q1, Impact factor 5.373), số 76, 101726, 2021.
- + Tác giả chính bài báo “*Audit quality, accruals quality and the cost of equity in an emerging market: Evidence from Vietnam*”, International Review of Financial Analysis (danh mục ABDC hạng A, ISI-SSCI, Scopus Q1, Impact factor 5.373), số 77, 101798, 2021.
- + Tác giả duy nhất bài báo “*The impact of auditor specialization and banks’ listing status on earnings management in Vietnamese commercial banks*”, Asian Journal of Law and Economics (ISI-ESCI), số 11(1), trang 1-16, 2020.
- + Tác giả duy nhất chương sách “*The impact of auditor size and auditor tenure on income smoothing in Vietnamese commercial banks*”, trong book series “*Data for financial econometrics*” (Scopus Q4), Nhà xuất bản Springer, trang 513-529, 2021.
- + Chủ biên và biên soạn sách tham khảo “*Kiểm toán căn bản*” (sử dụng cho giảng dạy học phần Kiểm toán căn bản tại Học viện Ngân hàng), 2019.

15. Khen thưởng:

- Bằng khen của Thống đốc NHNN năm học 2014.
- Bằng khen cho Giải Khuyến khích Giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Việt Nam” của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2012.
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua Ngành Ngân hàng năm 2016.
- Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2011-2012, 2012-2013, 2013-2014, 2014-2015, 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018, 2019-2020.
- Giấy khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” của Giám đốc Học viện Ngân hàng năm học 2013-2014, 2016-2017.
- Giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động Khoa học & công nghệ” năm học 2015-2016, 2019-2020, 2020-2021 của Giám đốc Học viện Ngân hàng.

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong thời gian công tác tại Học viện Ngân hàng, tôi luôn nỗ lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, chủ động học tập nâng cao năng lực bản thân, giữ vững đạo đức và tác phong của một nhà giáo. Tôi tự đánh giá đã đáp ứng các tiêu chuẩn và hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ của một nhà giáo ở bậc đại học, cụ thể:

- *Về tư tưởng chính trị, phẩm chất, đạo đức, lối sống:* tôi luôn chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của nhà trường, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân. Tôi luôn tích cực rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ, tích cực tham gia vào các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các hoạt động đoàn thể. Tôi luôn có ý thức gìn giữ phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo, có trách nhiệm trong công việc. Với đồng nghiệp, tôi có quan hệ chan hoà, tinh thần đoàn kết, tôn trọng, học hỏi và luôn giúp đỡ trong công việc. Đối với người học, tôi luôn ứng xử đúng mực, tôn trọng và đối xử công bằng với sinh viên.

- *Về nhiệm vụ giảng dạy:* Trong quá trình giảng dạy, tôi luôn thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giảng dạy được phân công. Tôi luôn gương mẫu trong công tác, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trên mọi vị trí công việc đảm nhiệm; xây dựng tinh đoàn kết trong đơn vị, sẵn sàng hướng dẫn, giúp đỡ đồng nghiệp. Tôi tham gia giảng dạy với cả hai ngôn ngữ là tiếng Việt và tiếng Anh cho sinh viên các hệ đại học chính qui, chương trình chất lượng cao, liên kết quốc tế và cao học tại Học viện Ngân hàng.

- *Về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học:* nhận thức được tầm quan trọng của nhiệm vụ nghiên cứu khoa học đối với giảng viên đại học, tôi luôn cố gắng phấn đấu và quyết tâm hoàn thành vượt mức và xuất sắc nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của mình. Với nền tảng kiến thức và kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực chuyên môn, tôi đã chủ trì thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Ngành và cấp cơ sở, cũng như công bố các bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước và quốc tế. Một số kết quả nghiên cứu đã được tôi vận dụng trong việc biên soạn bài giảng, sách chuyên khảo. Ngoài ra, tôi thường xuyên khuyến khích và hướng dẫn sinh viên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 17 năm.

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016			2	4	225	-	225/378/202,5
2	2016-2017			3	4	180	135	315/594/202,5
3	2017-2018			3	4	225	45	270/468/202,5
03 năm học cuối								
4	2018-2019			3	7	225	90	315/594/202,5
5	2019-2020			3	12	360	90	450/828/202,5
6	2020-2021			3	10	315	45	360/612/189

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Australia năm 2001-2002

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Ngoại ngữ Hà Nội; số bằng: B117015; năm cấp: 1998

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Học viện Ngân hàng

+ Chương trình cử nhân quốc tế Sunderland, liên kết giữa Học viện Ngân hàng với Đại học Sunderland (Vương Quốc Anh), Việt Nam.

+ Chương trình cử nhân quốc tế CityU, liên kết giữa Học viện Ngân hàng với Đại học CityU (Hoa Kỳ), Việt Nam.

+ Chương trình cử nhân chất lượng cao ngành Kế toán.

+ Hướng dẫn sinh viên chương trình chất lượng cao viết khóa luận bằng tiếng Anh, hướng dẫn sinh viên cao học thuộc chương trình thạc sỹ liên kết với Đại học Kinh tế

- Luật Berlin viết luận văn bằng tiếng Anh.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 7.5

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng:

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1.	Nguyễn Diệu Linh		x		x	02/2014 – 8/2014	HVNH – ĐH Kinh tế-Luật Berlin	25/8/2014
2.	Nguyễn Phương Linh		x		x	03/2016 – 08/2016	HVNH – ĐH Kinh tế-Luật Berlin	2/8/2016
3.	Trần Diệu Huyền		x		x	11/2016 – 04/2017	HVNH – ĐH Kinh tế-Luật Berlin	9/6/2017
4.	Trần Thị Như Quỳnh		x		x	10/2016-03/2017	HVNH – ĐH Kinh tế-Luật Berlin	5/4/2017
5.	Lê Mai Trang		x		x	02/2016-08/2017	HVNH – ĐH Kinh tế-Luật Berlin	30/7/2017
6.	Nguyễn Thanh Tùng		x		x	3/2017-9/2017	HVNH – ĐH Kinh tế-Luật Berlin	30/9/2017
7.	Bùi Nguyễn Hà Ly		x		x	5/2018-11/2018	HVNH – ĐH Kinh tế-Luật Berlin	4/5/2019
8.	Nguyễn Khánh Ngọc		x		x	1/2018-7/2018	HVNH – ĐH Kinh tế-Luật Berlin	1/7/2021

						Berlin	
9.	Nguyễn Phương Anh		x	x		2/2016-8/2016	HVNH 19/12/2016
10.	Đường Thị Thu Hà		x	x		11/2016-4/2017	HVNH 21/8/2017
11.	Chử Thị Hồng Yến		x	x		11/2016-4/2017	HVNH 21/8/2017
12.	Bùi Thị Thu Trang		x	x		11/2016-4/2017	HVNH 18/5/2018
13.	Hoàng Thuý Hiên		x	x		7/2017-12/2017	HVNH 8/8/2018
14.	Dương Quốc Anh		x	x		11/2016-4/2017	HVNH 13/11/2018
15.	Đinh Thị Tuyền		x	x		3/2018-9/2018	HVNH 14/11/2018
16.	Trần Minh Đức		x	x		6/2017-12/2017	HVNH 14/11/2018
17.	Trần Thị Hà		x	x		11/2018-4/2019	HVNH 10/10/2019
18.	Cù Minh Hương		x	x		11/2018-4/2019	HVNH 10/10/2019
19.	Lê Thị Thanh Hoa		x	x		3/2019-9/2019	HVNH 18/11/2019
20.	Nguyễn Thuý Hằng		x	x		3/2020-9/2020	HVNH 10/12/2020
21.	Dương Thị Thơm		x	x		11/2019-4/2020	HVNH 10/12/2020
22.	Lương Thị Phương Thảo		x	x		3/2020-9/2020	HVNH 10/12/2020

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
----	----------	----------------------------	------------------------------	------------	----------	---	--

Sau khi nhận bằng Tiến sĩ							
1.	Chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính của các ngân hàng thương mại Việt Nam: Lý luận và thực tiễn	CK	Nhà xuất bản Lao động, 2021 ISBN: 978-604-325-470-9	4	Chủ biên	Tr. 1-31, 43-57, 64-77, 99-250	Số 1763/GCN-HVNH ngày 19/7/2021
2.	Gian lận và kiểm soát nội bộ gian lận trong doanh nghiệp	CK	Nhà xuất bản Lao động, 2021 ISBN: 978-604-325-471-6	3	Chủ biên	Tr. 10-19, 31-97	Số 1763/GCN-HVNH ngày 19/7/2021
3.	Kiểm toán căn bản	TK	Nhà xuất bản Hồng Đức, 2019 ISBN: 978-604-89-9740-3	5	Chủ biên	Tr. 172-220	Số 1763/GCN-HVNH ngày 19/7/2021
4.	Chất lượng báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính của các công ty niêm yết: Thực trạng và kiến nghị	TK	Nhà xuất bản Lao động, 2017 ISBN: 978-604-59-8829-9	2	Chủ biên	Tr. 65-130	Số 1763/GCN-HVNH ngày 19/7/2021
5.	Hệ thống kiểm soát nội bộ ngân hàng thương mại Việt Nam: Lý luận và thực tiễn	TK	Nhà xuất bản Lao động, 2017 ISBN: 978-604-59-8684-4	3	Tham gia	Tr. 83-100	Số 1763/GCN-HVNH ngày 19/7/2021
Chương sách của NXB quốc tế uy tín							
6.	Book title: Studies in Computational Intelligence 898 Series title: Data Science for Financial Econometrics Chapter title:	CK	Springer International Publishing, 2021 ISSN: 1860-949X ISSN: 1860-	1 (tác giả duy nhất của chương sách)	Tham gia	Chương 35, Tr. 513-529	Số 1763/GCN-HVNH ngày 19/7/2021

The impact of auditor size and auditor tenure on banks' income smoothing in developing countries: Evidence from Vietnam <i>Link:</i> https://www.springer.com/gp/book/9783030488529	9503 (electronic) ISBN: 978-3-030-48852-9 ISBN: 978-3-030-48853-6 (ebook)					
--	---	--	--	--	--	--

Trong đó, số lượng sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản sau khi được trao bằng Tiến sĩ: 2 (1, 2).

Số lượng chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau khi được trao bằng Tiến sĩ: 1 (6).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Sau khi nhận bằng Tiến sĩ					
1.	Giải pháp nâng cao chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính của các ngân hàng thương mại Việt Nam	CN	DTNH.21/2014, cấp Ngành (cấp Bộ)	2014-2015	12/11/2015 Giỏi
2.	Nâng cao chất lượng báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính của các công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	CN	DTHV.15/2012, cấp cơ sở	2011-2012	25/08/2012 Xuất sắc
3.	Ảnh hưởng của kiểm soát nội bộ đối với ngăn ngừa và phát hiện gian lận trong các doanh nghiệp: Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	CN	DTHV.12/2017, cấp cơ sở	2017-2018	15/8/2018 Xuất sắc

4.	Nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng đến đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên độc lập tại Việt Nam	CN	DTHV.13/2020, cấp cơ sở	2020-2021	6/5/2021 Giỏi
5	Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại Việt Nam và một số khuyến nghị	TK	DTNH.12/2015, cấp Ngành (cấp Bộ)	2015-2016	06/07/2016 Khá
6.	Ảnh hưởng của kiểm soát nội bộ tới chất lượng thông tin báo cáo tài chính của các công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	TK	DTHV.13/2018	2018-2019	10/12/2019 Giỏi
7.	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới việc phát hành báo cáo kiểm toán với ý kiến không chấp nhận toàn phần đối với các doanh nghiệp ngành xây dựng niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Tham gia	DTNH.14/2018, cấp cơ sở	2017-2018	10/12/2019 Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố:

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi nhận bằng Tiến sĩ								
1.	Mục tiêu kiểm toán độc lập báo cáo tài chính	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng			8; 5-9	8/2005
2.	Kiểm toán nội bộ và mối quan hệ giữa cơ	1	Tác giả	Tạp chí Khoa học và			49;	6/2006

	quan giám sát với các kiểm toán viên		chính	Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			66-71	
3.	Đánh giá thực trạng tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ tại các công ty tài chính Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			101; 19-23	10/2010
4.	Đánh giá thực trạng công tác kiểm toán nội bộ tại các công ty tài chính Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			104+105; 86-89	1,2/2011
5.	Phương pháp tiếp cận kiểm toán nội bộ trên cơ sở định hướng rủi ro tại các công ty tài chính Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866-7462			6; 21-24	3/2011
Sau khi nhận bằng Tiến sĩ								
<i>Bài báo công bố trên tạp chí khoa học trong nước</i>								
6.	Lập kế hoạch kiểm toán năm đối với kiểm toán nội bộ tại các công ty tài chính	1	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán ISSN: 1859-1617			53; 43-45	3/2012
7.	Mở rộng loại hình kiểm toán đối với kiểm toán nội bộ tại các công ty tài chính Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán ISSN: 1859-1914			102; 11-14	3/2012
8.	Thay đổi trong hệ thống chuẩn mực kiểm toán quốc tế mới	1	Tác giả chính	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán ISSN: 1859-1914			103; 24-26	4/2012

9.	Trách nhiệm pháp lý của kiểm toán viên	1	Tác giả chính	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866-7462			7; 49-51	4/2012
10.	Đánh giá chất lượng báo cáo tài chính của công ty niêm yết qua các báo cáo kiểm toán	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			125; 46-51, 76	10/2012
11.	Vai trò của kiểm toán nội bộ trong quản trị rủi ro doanh nghiệp	1	Tác giả chính	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866-7462			6; 42-45	3/2013
12.	Gian lận trong nghiệp vụ tín dụng tại các ngân hàng thương mại	1	Tác giả chính	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán ISSN: 1859-1914			114; 30-32	3/2013
13.	Các thay đổi chính trong chuẩn mực lập báo cáo tài chính quốc tế về lập báo cáo tài chính hợp nhất	1	Tác giả chính	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán ISSN: 1859-1914			120; 17-20	9/2013
14.	Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính của các công ty kiểm toán	1	Tác giả chính	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán ISSN: 1859-1914			130; 26-32	7/2014
15.	Giải pháp nâng cao chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính các ngân hàng thương mại Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			184; 57-66	9/2017
16.	Phát triển hoạt động kiểm toán độc lập ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng			185; 16-23	10/2017

	quốc tế			ISSN: 1859-011X				
17.	Sự phối hợp giữa cơ quan thanh tra giám sát ngân hàng với kiểm toán độc lập nhằm đảm bảo an toàn hoạt động và chất lượng báo cáo tài chính các ngân hàng thương mại	1	Tác giả chính	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866-7462			20; 22-25, 34	10/2017
18.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm toán báo cáo tài chính	1	Tác giả chính	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán ISSN: 1859-1914			172+173; 31-34	1,2/2018
19.	Gian lận và kiểm soát gian lận trong các doanh nghiệp Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1858-011X			205; 23-30	6/2019
20.	Tổng quan các nghiên cứu về nhân tố ảnh hưởng đến đạo đức nghề nghiệp của kế toán viên, kiểm toán viên	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			227; 54-64	4/2021
21.	Nhận diện hành vi thao túng lợi nhuận trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp niêm yết dựa trên kết quả kiểm toán	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			285; 58-66	3/2021
<i>Báo cáo khoa học đăng kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia</i>								
22.	Vận dụng phương pháp tiếp cận kiểm toán trên cơ sở định hướng rủi ro theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam	1	Tác giả chính	“Kế toán – kiểm toán – tài chính Việt Nam – Thực trạng và phương			428-434	5/2018

				hướng hoàn thiện” ĐH Tài chính – Quản trị kinh doanh ISBN: 978-604-79-1828-7				
23.	Tác động của Cách mạng Công nghiệp 4.0 tới hoạt động kiểm toán	1	Tác giả chính	“Kế toán-kiểm toán Việt Nam trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 - Cơ hội và thách thức”, Nhà xuất bản Hồng Đức ĐH Thương mại, Học viện Tài chính ISBN: 978-604-89-4795-8			168-173	9/2019
24.	Giải pháp nâng cao khả năng thích ứng nghề nghiệp của sinh viên chuyên ngành kế toán – kiểm toán trong điều kiện hội nhập	1	Tác giả chính	“Đổi mới đào tạo kế toán – tài chính đáp ứng yêu cầu hội nhập”, ĐH Lao động xã hội tổ chức			35-39	8/2014
<i>Báo khoa học đăng kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế</i>								
25.	Factors affecting the quality of financial statement audit of	1	Tác giả chính	The 4 th International Conference			165-172	6/2018

	Vietnamese commercial banks			on Accounting and Finance; ĐH Kinh tế - ĐH Đà Nẵng, Institute of Global Finance (UNSW), Massey University, Aston University tổ chức ISBN: 978-604-84-3195-2				
26.	The impact of internal control system on fraudulent financial reporting in Vietnamese firms	1	Tác giả chính	BAASANA International Conference; BAASANA Vietnam Chapter và ĐH Ngoại thương tổ chức ISSN: 2471-6847			394-409	5/2018
27.	Earnings management and the audit opinion: Evidence from Vietnamese listed firms	1	Tác giả chính	The 6 th International Conference on Accounting and Finance; ĐH Kinh tế - ĐH Đà Nẵng, Institute of Global Finance (UNSW), Aston			464-472	6/2021

				University tổ chức ISBN: 978-604-84-5975-8				
28.	Funding strategy and earnings quality in Vietnamese commercial banks	1	Tác giả chính	International Conference on Business and Finance ĐH Kinh tế TP Hồ Chí Minh tổ chức ISBN: 978-604-32-5668-0			39-49	6/2021
<i>Bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế uy tín</i>								
29.	The effect of internal control on asset misappropriation: The case of Vietnam	2	Tác giả chính	Business and Economic Horizons E-ISSN: 1804-5006 ISSN: 1804-1205	ISI (ESCI)	16 (Google scholar)	14(4); 941-953	10/2018
30.	The impact of auditor specialization and banks' listing status on earnings management in Vietnamese commercial banks	1	Tác giả chính	Asian Journal of Law and Economics ISSN: 2154-4611	ISI (ESCI)		11(1); 1-16	4/2020
31.	The impact of financial inclusion on poverty reduction	2	Tác giả liên lạc	Asian Journal of Law and Economics ISSN: 2154-4611	ISI (ESCI)		12(1); 95-119	2/2021
32.	Accruals quality and the cost of debt: Evidence from Vietnam	3	Tác giả chính	International Review of Financial	ISI (SSCI), Scopus		76; 101726	3/2021

				Analysis ISSN: 1057-5219	Q1, ABDC hạng A Impact factor 5.373			
33.	Audit quality, accruals quality and the cost of equity in an emerging market: Evidence from Vietnam	3	Tác giả chính	International Review of Financial Analysis ISSN: 1057-5219	ISI (SSCI), Scopus Q1, ABDC hạng A Impact factor 5.373		77; 101798	5/2021

Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính/tác giả liên lạc sau khi được cấp bằng TS: 5 bài (29, 30, 31, 32, 33).

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Giải thưởng khác về nghiên cứu khoa học:

Giải Khuyến khích Giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Việt Nam” của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2012 theo Quyết định số 5739/QĐ-BGDĐT ngày 15/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo trình độ đại học chính qui theo hướng chuyên sâu	Tham gia		Học viện Ngân hàng	Quyết định số 112/QĐ-HVNH ngày 6/6/2011	
2	Chương trình đào tạo thạc sỹ chuyên ngành Kế toán	Tham gia	Quyết định số 1056/QĐ-HVNH-SĐH ngày 4/9/2015	Học viện Ngân hàng	Quyết định số 38/QĐ-HVNH-KHĐT ngày 22/12/2015	

- Các hoạt động khác:

+ Là thành viên tham gia tiểu ban khoa học chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán của Học viện Ngân hàng theo các QĐ số 260/QĐ-HV-TCCB ngày 04 tháng 11 năm 2015, QĐ số 336/QĐ-HV-TCCB ngày 23/5/2019, QĐ số 1443/QĐ-HVNH ngày 27/11/2020.

+ Là thành viên tham gia Ban nghiên cứu, soạn thảo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam năm 2009, 2020, 2021 theo QĐ số 870/QĐ-VACPA ngày 14/12/2009, QĐ số 242-2020/QĐ-VACPA ngày 17/06/2020, QĐ số 269-2021/QĐ-VACPA ngày 7/6/2021 của Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA).

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Thị Thu Hà